

Bản án số: 276/2022/HS-PT

Ngày: 05-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Lê

2. Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2022/TLPT-HS ngày 22/4/2022 đối với bị cáo Nông Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nông Văn T; sinh năm: 1984 tại tỉnh L; giới tính: nam; nơi thường trú: Thôn T, xã Q, Thành phố L, tỉnh L; nơi tạm trú: Tổ dân phố G, phường B, thành phố Y, tỉnh V; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K (chết) và bà Vy Thị Bích S; có vợ (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/5/2021 đến ngày 03/6/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Mỹ P - Văn phòng Luật sư MP, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/5/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận B phối hợp với Công an phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra tại quán cà phê đối diện số 14 đường A, phường T, quận B, Thành phố Hồ

Chí Minh thì phát hiện Nông Văn T đang bán số đề cho con bạc Nguyễn Văn G và Lê Văn L nên đưa về Công an phường Tân Tạo A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hồ sơ vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T, Nguyễn Văn G và Lê Văn L đều khai nhận: khoảng đầu tháng 4/2021, Nông Văn T được một đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) thỏa thuận ghi số đề cho khách đến mua, T1 chia tiền hoa hồng hằng ngày cho Nông Văn T trên tổng số tiền bán số đề cho con bạc. Vào 16 giờ hàng ngày, trước khi có kết quả xổ số, Nông Văn T chuyển lại các số đề khách mua cho T1 qua tin nhắn có tên tài khoản “VT”, còn tiền bán số đề do một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đến gặp Nông Văn T lấy đem đi. Nông Văn T bắt đầu bán số lô đề cho khách từ khoảng đầu tháng 4/2021 cho đến ngày bị bắt. Tại thời điểm bắt quả tang, Nông Văn T đã bán cho các con bạc vắng lai đài Miền Nam (ĐN, CT, ST) với số tiền tổng cộng là 8.406.000 đồng trừ đi 20% tiền hoa hồng còn lại 7.000.000 đồng (trong đó có 13 tờ phoi đã thu tiền từ con bạc là 2.848.000 đồng, còn 02 tờ phoi cho con bạc nợ chưa thu tiền là 4.152.000 đồng, Nông Văn T đã tiêu xài cá nhân hết 275.000 đồng tiền thu từ việc bán số lô đề cho khách nên còn lại 2.573.000 đồng). Tại thời điểm bắt quả tang lúc 16 giờ ngày 26/5/2021, chưa có kết quả xổ số. Như vậy, tổng số tiền Nông Văn T bán số lô đề ngày 26/5/2021 là 8.406.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Nông Văn T đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 26/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nộp thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/3/2022 bị cáo Nông Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Với các tình tiết nêu trong Bản án sơ thẩm, bị cáo Nông Văn T đã có hành vi đánh bạc với số tiền 8.406.000 đồng; cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là không oan sai và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc Tày, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế, các con của bị cáo còn nhỏ cần có sự chăm sóc và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn T cung cấp thêm các tài liệu là Hợp đồng lao động và xác nhận đăng ký tạm trú chứng minh bị

cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, không vi phạm Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, cấu thành của tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 là 5.000.000 đồng, bị cáo chỉ vi phạm với số tiền là 8.406.000 đồng, bị cáo chỉ có vai trò giúp sức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Văn T và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nông Văn T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/5/2021, tại quán cà phê đối diện nhà số 14 đường A, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nông Văn T đã có hành vi bán lô số đề các đài xổ số Miền Nam (ĐN, CT, ST) cho Nguyễn Văn G và nhiều người khác (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với tổng số tiền 8.406.000 đồng thì bị phát hiện.

[4] Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo Nông Văn T về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp

đánh bạc trái phép bằng hình thức bán lô số đề cho nhiều người được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc Tày, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế, các con của bị cáo còn nhỏ cần có sự chăm sóc, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã nêu, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nông Văn T cung cấp hợp đồng lao động với Công ty cổ phần xây dựng TD và đăng ký nơi cư trú tại tổ dân phố G, phường B, thành phố Y, tỉnh V. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm nêu, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, ngoài hành vi này, bị cáo chưa bị xét xử và chưa bị xử lý hành chính, số tiền đánh bạc 8.406.000 đồng không lớn, hoàn cảnh bị cáo ly hôn và khó khăn nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người có hành vi vi phạm pháp luật lần đầu.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân quận B như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Bảo, thành phố Yên, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nông Văn T có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.)

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- TAND quận B; (2)
- VKSND quận B; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Công an quận B; (1)
- Chi cục THADS quận B; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu